TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HAI BÀ TRƯNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **86**/2024/HSST
Ngày: 24/04/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Bà Khuất Thị Phương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hoài Nam

Bà Hoàng Thị Bích Diệp

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Thủy - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên toà:

Ông Đào Hải Nam - Kiểm sát viên

Ngày 24/04/2024 tại điểm cầu Trung tâm - Phòng xét xử trực tuyến Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần - Phòng xét xử trực tuyến Trại tạm giam số 1 Công an TP Hà Nội.

Tòa án nhân dân thành quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2024/HSST ngày 02/04/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Xuân B - *Sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT: Số 8 ngách 157/52 phố H , phường Q , quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Xuân T; Con bà: Đàm Thị Đ (đã chết); Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ hai; Có vợ: Nguyễn Thị T (đã ly hôn), có 02 con* (*con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2000*); *Tiền án, tiền sự: 01 tiền án: Ngày 25/5/1995, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 15 tháng tù tội gây rối trật tự công cộng (chưa đóng án phí, ra trại 15/02/1996 - chưa xóa án tích); Nhân thân: Ngày 10/3/1988, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù tội trộm cắp tài sản của công dân (đã xóa án tích); Ngày 31/5/1990, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 12 tháng tù về tội cố ý gây thương tích. Ngày 20/7/1990, Tòa án nhân dân thành phố H xét xử phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù tội Cố ý gây thương tích (đã xóa án tích); Ngày 29/10/1990, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt*

24 tháng tù giam tội trộm cắp tài sản của công dân, tổng hợp hình phạt với bản án ngày 20/7/1990, hình phạt phải chấp hành là 36 tháng tù (đã xóa án tích); Ngày 16/01/2006 Tòa án nhân dân quận H xử phạt 26 tháng tù tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã xóa án tích); Năm 1985, Công an huyện T, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Cố ý gây thương tích (đã hết thời hiệu); Năm 1986, Công an quận H, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi cưỡng đoạt tài sản của công dân (đã hết thời hiệu); Năm 2009, cai nghiện bắt buộc.

Danh chỉ bản số 642 lập ngày 22/12/2023 do Công an quận H cung cấp. Bắt quả tang ngày 22/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h30’ ngày 22/12/2023, tại số nhà 8 ngách 187/52 phố H , phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, Tổ công tác Công an phường Q - Công an quận H, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra tạm trú, nhân hộ khẩu tại địa chỉ trên có Nguyễn Xuân B đang ăn ở sinh sống một mình tại đây. Quá trình kiểm tra, B tự giác giao nộp cho Tổ công tác 01 túi nilong màu trắng xanh kích thước khoảng (4x8) cm bên trong chứa chất bột màu trắng để trên mặt bàn tầng 1, B khai nhận là ma túy heroin mua về để sử dụng cho bản thân.

Ngoài ra, không thu giữ gì khác.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận H ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Nguyễn Xuân B. Tại Bản kết luận giám định số 8666/KL-KTHS ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: “*Chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilong màu trắng xanh là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,102 gam.”*

Qúa trình điều tra, Nguyễn Xuân B khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 11h15’ ngày 21/12/2023, B đi bộ đến khu vực phố C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây B gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy Heroin với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B cầm gói ma túy vừa mua được về nhà và để trên mặt bàn tầng 1 tại

địa chỉ số nhà 8 ngách 187/52 phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội. Đến khoảng 14h30’ cùng ngày thì bị Cơ quan công an kiểm tra bắt giữ.

Lời khai của B phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, sơ đồ bắt giữ, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho B: Do B không biết tên thật và địa chỉ, kết quả dẫn giải B xác định địa điểm mua ma túy tại khu vực phố C, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKSHBT ngày 27/03/2024, của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên toà*:** Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội bản cáo trạng đã truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng trong phần luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Xuân B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 điều 249,điều 38,điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù. Áp dụng điều 47 BLHS, điều 106 Bộ luật TTHS, tịch thu tiêu hủy 0,102 gam ma túy loại Heroin; Không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận H, Điều tra viên, VKS nhân dân quận H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ diễn biến vụ án đúng như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định cùng các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14h30’ ngày 22/12/2023, tại tầng 1 nhà số nhà 8 ngách 187/52 phố H, phường Q, quận H, thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân B tàng trữ trái phép 0,102 gam ma túy Heroin với mục đích sử dụng thì bị Công an phát hiện, bắt giữ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 BLHS.Viện kiểm sát nhân dân quận H truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Ma túy là tệ nạn xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương do đó đối với bị cáo cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 05 tiền án, 03 tiền sự mặc dù 04 tiền án đã được xóa án tích và các tiền sự đã hết thời hiệu nhưng cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu, đã được Nhà nước cải tạo, giáo dục pháp luật nhiều lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng đạo đức, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo có 01 tiền án năm 1995 chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xét tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và có ông nội là liệt sỹ hy sinh trong kháng chiến đấu tranh Cách mạng được Tổ quốc ghi công nên cho bị cáo hưởng tình tiết theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng là 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,102 gam bên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Xuân B, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự

2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản ántheo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên.

QUYẾT ĐỊNH

1.*Tuyên bố:* Bị cáo **Nguyễn Xuân B** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy"**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Xuân B 18 (mười tám) tháng tù**.Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang ngày 22/12/2023.

2.*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3.*Về xử lý vật chứng*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong có chứa 01 gói giấy bạc là ma túy loại Heroin có khối lượng 0,102 gambên ngoài có chữ ký của giám định viên và bị cáo Nguyễn Xuân B.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận H - Thành phố Hà Nội đang quản lý theo Biên bản giao nhận tang vật, vật chứng ngày 23 tháng 4 năm 2024 (TV: 157/24) giữa Công an quận H và Chi cục thi hành án dân sự quận H.

4.*Về án phí*: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo***: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

-Những người tham gia tố tụng
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- Lưu hồ sơ./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Khuất Thị Phương Lan